TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN
PHÒNG ĐÀO TẠO

KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 NĂM HỌC 2018 - 2019
BẬC ĐẠI HỌC - KHOA KỸ THUẬT CÔNG TRÌNH - KHÓA 2017

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																									TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2018 - 2019)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
1	DH81700003	Phan Quốc	An	D17_XD01																						3.95	3.14		3.70	3.75	24/65	15/25	CCHV_3			CCHV	DH17
2	DH81704819	Lưu Đức	Anh	D17_XD01																						4.59	1.50		1.23	2.63	17/65	10/25	CCHV_2			CCHV	DH17
3	DH81700703	Nguyễn Quốc	Anh	D17_XD01																						5.36	4.86	5.80	4.95	5.25	49/65	24/25				ĐẠT	DH17
4	DH81703239	Lê Vũ	Duy	D17_XD01																						5.68	5.05	5.00	5.95	5.66	49/65	24/25				ĐẠT	DH17
5	DH81701218	Ưng Đặng Quốc	Hào	D17_XD01																						3.73	2.91	4.82	4.90	4.28	36/65	18/25				ĐẠT	DH17
6	DH81700398	Nguyễn Minh	Hiếu	D17_XD01																						5.45	5.50	6.43	6.10	5.98	55/65	26/25				ĐẠT	DH17
7	DH81701477	Trịnh Hoàng	Hoài	D17_XD01																						4.00	3.28	0.00	4.25	4.14	30/65	18/25				ĐẠT	DH17
8	DH81701183	Nguyễn Toàn Kim	Huy	D17_XD01																						6.86	7.09		6.76	6.91	65/65	29/25				ĐẠT	DH17
9	DH81701046	Lê Quang	Hưng	D17_XD01																						3.18	0.45	3.57	1.50	1.94	4/65	5/25	CCHV_3			CCHV	DH17
10	DH81700041	Đoàn Nghĩa	Khiêm	D17_XD01																						4.82	3.36	4.86	5.48	4.74	43/65	22/25				ĐẠT	DH17
11	DH81700768	Đỗ Minh	Liêm	D17_XD01																						5.18	3.86	2.86	4.76	4.65	39/65	21/25				ĐẠT	DH17
12	DH81700167	Trịnh Hải	Long	D17_XD01																						5.50	4.41	4.43	5.57	5.29	47/65	24/25				ĐẠT	DH17
13	DH81701005	Nguyễn Công Hoàng	Mỹ	D17_XD01																						3.18	1.00		4.67	2.92	21/65	11/25				ĐẠT	DH17
14	DH81700665	Bùi Duy	Nghĩa	D17_XD01																						5.32	3.77	3.86	4.52	4.63	37/65	20/25				ĐẠT	DH17
15	DH81700325	Đỗ Tấn	Nghĩa	D17_XD01																						6.27	5.73	0.00	5.48	5.83	48/65	24/25				ĐẠT	DH17
16	DH81700124	Lý Phong	Nhã	D17_XD01																						5.68	4.55		5.14	5.12	52/65	25/25				ĐẠT	DH17
17	DH81700225	Huỳnh Công	Phúc	D17_XD01																						4.86	3.77	4.86	4.71	4.63	42/65	22/25				ĐẠT	DH17
18	DH81700534	Võ Quang Hoàng	Phúc	D17_XD01																						3.23	0.00		4.29	2.48	11/65	7/25				ĐẠT	DH17
19	DH81701119	Nguyễn Minh	Quân	D17_XD01																						4.41	2.73		4.28	4.17	33/65	19/25				ĐẠT	DH17
20	DH81701198	Võ Tấn	Tài	D17_XD01																						6.50	6.68		6.10	6.43	62/65	28/25				ĐẠT	DH17
21	DH81705195	Hồ Nhật	Tân	D17_XD01																						6.23	7.73		6.71	7.11	62/65	28/25				ĐẠT	DH17
22	DH81601053	Nguyễn Tuấn	Thanh	D17_XD01																			4.25	1.33		0.00			0.76	1.54	8/65	7/25	CCHV_3	NoHP	KoDKMH	DC	DH16
23	DH81701481	Phan Văn	Thảo	D17_XD01																						5.64	4.95		5.33	5.31	49/65	24/25				ĐẠT	DH17
24	DH81701104	Trần Trung	Tính	D17_XD01																						4.50	2.73	2.86	4.29	3.92	26/65	15/25				ĐẠT	DH17
25	DH81700449	Huỳnh Minh	Toàn	D17_XD01																						5.09	4.05	3.86	5.48	4.95	44/65	23/25				ĐẠT	DH17
26	DH81700451	Trần Quốc	Trung	D17_XD01																						7.05	5.86		5.95	6.29	52/65	25/25				ĐẠT	DH17
27	DH81700565	Phạm Ngọc	Tú	D17_XD01																						4.36	0.41	3.29	3.71	3.00	20/65	11/25	CCHV_2			CCHV	DH17
28	DH81700363	Nguyễn Vũ Gia	An	D17_XD02																						3.95	3.45	3.71	4.86	4.35	29/65	17/25				ĐẠT	DH17
29	DH81702173	Hứa Nam	Anh	D17_XD02																						2.73	1.50		0.17	1.81	4/65	2/25	CCHV_3	NoHP	KoDKMH	DC	DH17
30	DH81702977	Nguyễn Tiến	Dũng	D17_XD02																						5.14	3.50	4.00	1.24	3.32	26/65	15/25	CCHV_2		KoDKMH	DC	DH17
31	DH81702812	Phạm Tiến	Dũng	D17_XD02																						4.45	3.41	3.43	6.00	4.78	37/65	20/25				ĐẠT	DH17
32	DH81702615	Huỳnh Nguyễn Hoàng	Duy	D17_XD02																						4.50	5.41	4.43	5.57	5.40	40/65	21/25				ĐẠT	DH17

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																									TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2018 - 2019)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
33	DH81701324	Tiêu Thanh	Đại	D17_XD02																						6.95	6.91		6.57	6.82	62/65	28/25				ĐẠT	DH17
34	DH81702153	Nguyễn Tấn	Đạt	D17_XD02																						5.55	5.95	4.71	4.76	5.57	43/65	21/25				ĐẠT	DH17
35	DH81702670	Ma Anh	Giang	D17_XD02																						4.05	4.41	0.00	4.71	4.38	35/65	18/25				ĐẠT	DH17
36	DH81701948	Trương Ngọc	Hà	D17_XD02																						4.59	3.50	1.86	4.00	4.08	28/65	17/25				ĐẠT	DH17
37	DH81700831	Nguyễn Lê Khánh	Hậu	D17_XD02																						4.36	3.55	1.86	4.76	4.31	29/65	17/25				ĐẠT	DH17
38	DH81701911	Đoàn Công	Hiếu	D17_XD02																						4.41	3.05	2.00	4.62	4.06	39/65	19/25				ĐẠT	DH17
39	DH81703442	Nguyễn Việt	Hoàng	D17_XD02																						6.95	6.95		6.61	6.92	62/65	28/25				ĐẠT	DH17
40	DH81701994	Phạm Huy	Hoàng	D17_XD02																						0.86	0.64		2.00	1.15	5/65	3/25	CCHV_3			CCHV	DH17
41	DH81702491	Nguyễn Thành	Kiên	D17_XD02																						4.50	4.41	2.86	4.71	4.63	38/65	20/25				ĐẠT	DH17
42	DH81703013	Đoàn Nguyễn Viết	Luân	D17_XD02																						3.50	4.41		4.76	4.22	24/65	15/25				ĐẠT	DH17
43	DH81701999	Bùi Quang	Minh	D17_XD02																						4.09	2.82		5.38	4.08	37/65	19/25				ĐẠT	DH17
44	DH81703824	Lâm Võ Phúc	Nguyên	D17_XD02																						5.00	6.77		6.48	6.08	51/65	24/25				ĐẠT	DH17
45	DH81705254	Phạm Ngọc Thanh	Nguyên	D17_XD02																						8.00	8.27		7.48	7.92	62/65	28/25				ĐẠT	DH17
46	DH81701048	Lê Văn	Phát	D17_XD02																						6.86	6.86		6.43	6.80	63/65	28/25				ĐẠT	DH17
47	DH81703975	Lê Tấn	Phước	D17_XD02																						6.68	6.82		5.95	6.49	65/65	29/25				ĐẠT	DH17
48	DH81700186	Vi Tuấn	Sang	D17_XD02																						5.50	6.95	4.14	6.38	6.42	54/65	26/25				ĐẠT	DH17
49	DH81702786	Đoàn Văn	Tâm	D17_XD02																						6.14	6.55	4.75	5.67	6.28	55/65	26/25				ĐẠT	DH17
50	DH81700851	Phạm Chu	Thiện	D17_XD02																						3.09	4.50		4.89	4.55	32/65	18/25				ĐẠT	DH17
51	DH81704233	Nguyễn	Thuận	D17_XD02																						5.55	7.05	4.71	6.10	6.42	57/65	27/25				ĐẠT	DH17
52	DH81701031	Lê Nguyễn Thanh	Trinh	D17_XD02																						6.55	6.14		5.95	6.22	58/65	27/25				ĐẠT	DH17
53	DH81701068	Nguyễn Văn	Trường	D17_XD02																						4.23	4.68	3.71	5.19	4.92	40/65	21/25				ĐẠT	DH17
54	DH81702499	Lê Xuân	Văn	D17_XD02																						6.14	5.82	6.00	5.71	6.03	52/65	25/25				ĐẠT	DH17
55	DH81701959	Nguyễn Văn	Vũ	D17_XD02																						5.64	6.73	4.86	6.05	6.28	61/65	28/25				ĐẠT	DH17
56	DH81703097	Phạm Thế	Anh	D17_XD03																						2.95	2.36	2.86	5.67	3.78	31/65	18/25				ĐẠT	DH17
57	DH81703104	Vũ Đình	Anh	D17_XD03																						5.86	5.23	5.29	6.10	5.95	50/65	25/25				ĐẠT	DH17
58	DH81703112	Nguyễn Hoàng	Ân	D17_XD03																						6.73	5.55		5.86	6.05	51/65	25/25				ĐẠT	DH17
59	DH81703157	Trần Võ Bảo	Châu	D17_XD03																						6.73	6.09	7.00	7.00	6.69	59/65	27/25				ĐẠT	DH17
60	DH81702939	Võ Ngọc	Hà	D17_XD03																						5.73	4.86		4.95	5.18	42/65	22/25				ĐẠT	DH17
61	DH81703394	Nguyễn Đức	Hiếu	D17_XD03																						5.55	3.73		4.95	4.74	41/65	21/25				ĐẠT	DH17
62	DH81703475	Hồ Đức	Huy	D17_XD03																						5.27	2.55		5.67	4.48	39/65	21/25				ĐẠT	DH17
63	DH81702927	Lê Quang	Khải	D17_XD03																						6.68	4.86		6.24	5.92	52/65	25/25				ĐẠT	DH17
64	DH81703569	Lương Trần Đăng	Khoa	D17_XD03																						4.27	2.00	3.29	4.62	3.75	30/65	17/25				ĐẠT	DH17
65	DH81703749	Nguyễn Trần Quốc	Nam	D17_XD03																						5.86	4.05		5.43	5.11	45/65	23/25				ĐẠT	DH17
66	DH81700388	Phạm Thị Quỳnh	Như	D17_XD03																						6.55	6.00	5.00	6.81	6.51	57/65	27/25				ĐẠT	DH17
67	DH81703924	Huỳnh Tấn	Phát	D17_XD03																						6.32	4.86		6.43	5.86	53/65	25/25				ĐẠT	DH17

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																									TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2018 - 2019)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
68	DH81703929	Nguyễn Tấn	Phát	D17_XD03																						5.95	3.82		5.93	5.15	42/65	22/25				ĐẠT	DH17
69	DH81702277	Nguyễn Thị Kim	Phượng	D17_XD03																						7.91	7.77		7.90	7.86	62/65	28/25				ĐẠT	DH17
70	DH81704010	Nguyễn Minh	Quân	D17_XD03																						6.55	4.86		7.14	6.17	54/65	26/25				ĐẠT	DH17
71	DH81702980	Phạm Minh	Quân	D17_XD03																						5.18	4.09		6.10	5.11	46/65	23/25				ĐẠT	DH17
72	DH81704034	Huỳnh Quang	Quý	D17_XD03																						6.23	4.00		5.86	5.35	51/65	25/25				ĐẠT	DH17
73	DH81704097	Nguyễn Lê Quyết	Tâm	D17_XD03																						5.45			6.75	6.17	28/65	14/25				ĐẠT	DH17
74	DH81704122	Nguyễn Trương Quốc	Thái	D17_XD03																						5.73	4.27		6.90	5.62	45/65	23/25				ĐẠT	DH17
75	DH81704155	Trần Huy	Thành	D17_XD03																						5.45	2.95	2.29	3.67	4.20	28/65	18/25	CCHV_2			CCHV	DH17
76	DH81704279	Nguyễn Nhật	Tiến	D17_XD03																						4.50	3.05	0.00	5.33	4.28	39/65	20/25				ĐẠT	DH17
77	DH81702960	Chu Quốc	Triệu	D17_XD03																						6.14	4.27		5.86	5.42	49/65	24/25				ĐẠT	DH17
78	DH81704456	Trần Minh	Tuấn	D17_XD03																						5.27	2.55		4.10	3.97	26/65	16/25				ĐẠT	DH17
79	DH81702803	Huỳnh Thanh	Tùng	D17_XD03																						5.91	2.77		5.95	4.86	47/65	23/25				ĐẠT	DH17
80	DH81704506	Lê Khánh	Văn	D17_XD03																						4.95	2.73		2.20	3.42	23/65	16/25	CCHV_2			CCHV	DH17
81	DH81702248	Nguyễn Toàn	Vũ	D17_XD03																						5.50	4.91	7.00	5.43	5.37	46/65	22/25				ĐẠT	DH17
82	DH81701055	Tiêu Trọng	An	D17_XD04																						6.55	4.91	4.00	5.57	5.68	44/65	22/25				ĐẠT	DH17
83	DH81701191	Châu Hoàng	Duy	D17_XD04																						6.27	5.32	6.00	5.71	5.86	48/65	24/25				ĐẠT	DH17
84	DH81700454	Trần Quốc	Duy	D17_XD04																						5.55	4.50	5.57	5.81	5.45	49/65	24/25				ĐẠT	DH17
85	DH81703333	Nguyễn Hoàng	Giang	D17_XD04																						2.73	2.36		0.00	1.72	3/65	2/25	CCHV_3	NoHP	KoDKMH	DC	DH17
86	DH81703423	Võ Đức Trí	Hạnh	D17_XD04																						6.05	5.55	5.00	6.29	6.11	51/65	25/25				ĐẠT	DH17
87	DH81703428	Ngô Phước	Hòa	D17_XD04																						6.14	4.27		6.24	5.54	51/65	25/25				ĐẠT	DH17
88	DH81703447	Trần Nhật Minh	Hoàng	D17_XD04																						5.18	4.23	5.43	5.62	5.29	48/65	24/25				ĐẠT	DH17
89	DH81700142	Nguyễn Tấn	Lộc	D17_XD04																						4.95	3.45		5.48	4.62	37/65	20/25				ĐẠT	DH17
90	DH81700141	Võ Hữu	Lộc	D17_XD04																						4.95	2.95	4.43	5.52	4.66	41/65	22/25				ĐẠT	DH17
91	DH81701529	Bùi Văn	Minh	D17_XD04																						5.45	5.14	4.00	5.57	5.51	51/65	25/25				ĐẠT	DH17
92	DH81700154	Nguyễn Duy	Minh	D17_XD04																						6.45	4.18		4.43	5.03	45/65	22/25				ĐẠT	DH17
93	DH81703755	Lê Hữu	Năng	D17_XD04																						5.91	5.50		5.14	5.52	54/65	25/25				ĐẠT	DH17
94	DH81703811	Lê Trọng	Nghĩa	D17_XD04																						7.73	8.14		6.95	7.62	62/65	28/25				ĐẠT	DH17
95	DH81703814	Nguyễn Hoàng Trung	Nghĩa	D17_XD04																						6.64	6.14		6.71	6.49	51/65	25/25				ĐẠT	DH17
96	DH81700420	Nguyễn Thị Phương	Ngọc	D17_XD04																						5.77	3.59	5.80	6.24	5.37	52/65	25/25				ĐẠT	DH17
97	DH81704806	Ngô Thị Quỳnh	Như	D17_XD04																						5.86	5.41	4.86	6.19	5.95	50/65	25/25				ĐẠT	DH17
98	DH81703917	Nguyễn Mai	Ninh	D17_XD04																						5.82	4.27	3.71	5.81	5.38	46/65	23/25				ĐẠT	DH17
99	DH81703971	Trần Hoàng	Phúc	D17_XD04																						5.95	4.09	3.29	5.14	5.15	38/65	21/25				ĐẠT	DH17
100	DH81701532	Lý Trường	Sơn	D17_XD04																						6.18	6.05	5.00	6.71	6.37	62/65	28/25				ĐẠT	DH17
101	DH81704072	Nguyễn Hồng	Sơn	D17_XD04																						5.50	4.27	4.00	5.90	5.35	45/65	23/25				ĐẠT	DH17
102	DH81700375	Tăng Xuân	Sơn	D17_XD04																						5.73	6.36	6.43	6.57	6.52	65/65	29/25				ĐẠT	DH17

STT	MASV	HỌ VÀ TÊN		LỚP	ĐIỂM TRUNG BÌNH HỌC KỲ																									TÍCH LŨY			KẾT QUẢ XỬ LÝ HỌC VỤ CUỐI HỌC KỲ 1 (2018 - 2019)				KHÓA TUYỂN SINH
					101	102	103	111	112	113	121	122	123	131	132	133	141	142	143	151	152	153	161	162	163	171	172	173	181	ĐIỂM TB	TÍN CHỈ	MÔN HỌC	HỌC TẬP	HỌC PHÍ	ĐKMH	HÌNH THỨC XỬ LÝ	
103	DH81702949	Huỳnh Tấn	Tài	D17_XD04																						6.18	4.95	6.00	6.24	5.88	56/65	26/25				ĐẠT	DH17
104	DH81704123	Nguyễn Văn	Thái	D17_XD04																						6.82	3.86		5.86	5.51	51/65	25/25				ĐẠT	DH17
105	DH81705027	Bùi Thanh	Thắng	D17_XD04																						4.91	3.36		3.67	3.98	33/65	19/25	CCHV_2			CCHV	DH17
106	DH81702270	Mai Ngọc	Trọng	D17_XD04																						5.36	3.55	3.14	4.90	4.78	40/65	21/25				ĐẠT	DH17
107	DH81704473	Nguyễn Mạnh	Tuyền	D17_XD04																						6.77	5.82		6.33	6.31	58/65	27/25				ĐẠT	DH17
108	DH81704533	Nguyễn Đức	Vinh	D17_XD04																						6.36	6.32		6.29	6.32	59/65	27/25				ĐẠT	DH17
109	DH81704505	Võ Tuấn	Vỹ	D17_XD04																						5.45	4.05	4.00	5.52	5.05	44/65	22/25				ĐẠT	DH17

Lưu ý : **- Điểm trung bình được tính đến ngày 19/03/2019.**
- Phòng Đào tạo nhận đơn và giải quyết các vấn đề học vụ trong khoảng thời gian từ Thứ Ba, ngày 26/03/2019 đến hết Thứ Năm, ngày 28/03/2019.
- Quá thời hạn nêu trên Nhà trường sẽ xử lý học vụ theo quy định.

Qui ước :

(1) NoHP:	Nợ học phí	(2) KoDKMH:	Không đăng ký môn học	(3) CCHV:	Cảnh cáo học vụ về kết quả học tập
(4) BTH:	Buộc thôi học	(5) CB_BTH:	Cảnh báo buộc thôi học	(6) CB_TGIAN:	Cảnh báo hết thời gian học tập
(7) DC:	Đình chỉ học tập	(8) TH_QHAN:	Xóa tên vì hết thời gian học tập	(9) NGHIHOC:	Nghỉ học vì lý do cá nhân
(10) TDUNG:	Tạm dừng vì lý do cá nhân	(11) DC & CB_TGIAN:	Đình chỉ học tập và Cảnh báo hết thời gian học tập theo khóa tuyển sinh		

Tp. HCM, ngày 22 tháng 03 năm 2019

NGƯỜI LẬP BẢNG	TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO	HIỆU TRƯỞNG
(Đã ký)	(Đã ký)	(Đã ký tên và đóng dấu trường)
Nguyễn Thị Minh Trúc	**ThS. Lê Thị Ngọc Phượng**	**PGS, TS. Cao Hào Thi**